

Số: **01** /BC-ĐHSĐ

Hải Dương, ngày **09** tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả vận hành QMS ISO 9001:2008 quý IV năm 2016 Phương hướng nhiệm vụ quý I năm 2017

I. KẾT QUẢ VẬN HÀNH QMS ISO 9001:2008 QUÝ IV/2016

1. Báo cáo thực hiện vận hành QMS ISO 9001:2008 hàng tháng của các đơn vị

- Các đơn vị thực hiện báo cáo đúng hạn.
- Các đơn vị lập và thực hiện kế hoạch sát với kế hoạch của nhà trường và đúng kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng của đơn vị.

2. Kiểm soát việc thực hiện giải quyết các yêu cầu theo chế độ một cửa và đúng hạn của các đơn vị/cá nhân

- Có 357 VB/CV đến, 48 VB/CV đi, 283 QĐ+KH+TB nội bộ đi đến đúng quy định, đúng thời hạn.
- Có 02 phiếu yêu cầu cho 28 lượt ĐV/CN thực hiện và hoàn thành đúng hạn.
- Có 01 phiếu yêu cầu cho 08 lượt ĐV/CN về nội dung cử cán bộ đo cỡ đồng phục cho SV, kết quả: 7/8 ĐV hoàn thành đúng hạn phiếu yêu cầu, 1/8 (K.CNM&TT) không hoàn thành đúng hạn phiếu yêu cầu.
- Có 01 phiếu yêu cầu cho 8 lượt ĐV/CN về nội dung thu bằng tốt nghiệp THPT của SV, kết quả: 4/8 đơn vị hoàn thành đúng hạn; 3/8 đơn vị (K.Điện, K.Cơ khí, K.Ô tô) làm phiếu hành động khắc phục, 1/8 đơn vị (Khoa ĐT-TH) làm phiếu hành động phòng ngừa và hoàn thành đúng hạn.

3. Tổ chức thăm dò mức hài lòng của CBVC/HSSV về chất lượng phục vụ

Tổ chức thăm dò mức hài lòng của CBVC/HSSV về chất lượng phục vụ của các đơn vị, kết quả cụ thể:

- P.KH&ĐT: 83.8%; P.CTSV: 76.4%; P.CTTS: 86%; P.QT: 86.1%, P.TC-KT: 83.8%, P.ĐT: 76.6%.

- Trạm Y tế: 96.3%.

4. Tổ chức đánh giá nội bộ quý IV/2016

Kiểm tra 20/20 đơn vị trong nhà trường có 05 NC, 35 nhận xét, cụ thể:

TT	Điều khoản	Nội dung không phù hợp	NC	Nhận xét
Ban ISO				
1.	5.4.1	Hồ sơ minh chứng của MTCL số 5: Thiếu bảng tổng hợp và kết quả SV tham gia sản giao dịch việc làm		x



TT	Điều khoản	Nội dung không phù hợp	NC	Nhận xét
Phòng KHCN&HTQT				
2.	5.4.1	MTCL số 4: Bổ sung hồ sơ minh chứng vào tập hồ sơ chất lượng		x
3.	5.4.1	MTCL số 5: Bổ sung nội dung đánh giá 5S vào biên bản họp phòng tháng 12/2016		x
Phòng HTĐT&XTVL				
4.	5.4.1	MTCL số 2: “Phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức cho 80÷100 HSSV đã tốt nghiệp đi trải nghiệm thực tế trong nước” tỷ lệ % thực hiện của MTCL tính đến thời điểm đánh giá đạt 0%		x
5.	5.4.1	MTCL số 4 không có hồ sơ minh chứng		x
Phòng Đào tạo				
6.	5.4.1	MTCL số 1: Sổ theo dõi quá trình xử lý trên phần mềm nội dung thực hiện còn nhiều chỗ để trống		x
Phòng CTSV				
7.	4.2.4	Chưa có quy chế tổ chức hoạt động của mạng lưới sinh viên (đã có dự thảo gửi P.TCHC)		x
Phòng TC-KT				
8.	5.4.1	MTCL số 2: Kế hoạch dán tem quản lý không thực hiện theo đúng kế hoạch mục tiêu chất lượng		x
9.	5.4.1	MTCL số 4: Hồ sơ minh chứng không phù hợp với MTCL đưa ra		x
Phòng KH&ĐT				
10.	4.2.3	Danh mục kiểm soát tài liệu có nguồn gốc bên ngoài không đúng mẫu, cập nhật sai quy định		x
11.	4.2.4	Danh mục kiểm soát hồ sơ, mục lục hồ sơ không đúng mẫu		x
Phòng TC-HC				
12.	5.4.1	MTCL số 5: “Đôn đốc các khoa có hoạt động dịch vụ thực hiện quyết toán lương chậm nhất 3 tháng sau khi có tạm ứng” tỷ lệ % thực hiện của MTCL tính đến thời điểm đánh giá đạt 0%		x
Phòng CTTS				
13.	5.4.1	MTCL số 2: “ Tư vấn, hỗ trợ các khoa duy trì hiệu quả với các trường THPT kết nghĩa nhằm đạt mỗi trường kết nghĩa có 10÷15 học sinh vào trường nhập học” không khả thi (Tổng số 6/16 trường kết nghĩa đạt chỉ tiêu = 122/160 học sinh nhập học)		x

TT	Điều khoản	Nội dung không phù hợp	NC	Nhận xét
Phòng Quản trị				
14.	5.4.1	CBKSTL không lưu hồ sơ theo mục tiêu chất lượng		x
15.	4.2.4	CBKSTL không lưu biên bản họp phòng tháng 9÷12/2016		x
Khoa ĐT-TH				
16.	5.4.1	MTCL số 3: “Phân đầu mỗi trường kết nghĩa có 10÷15 học sinh vào trường nhập học” không khả thi (Chỉ tiêu một trường không đạt, (7+18)/20 học sinh nhập học)		x
17.	4.2.4	Danh mục tài liệu kiểm soát chưa ghi đủ các thông tin (ngày, tháng, năm ban hành, số tờ)		x
Khoa Kinh tế				
18.	4.2.4	Chưa lưu biên bản họp nghiệm thu cấp bộ môn với học phần: Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp (học phần lựa chọn để đánh giá năng lực thực hiện của sinh viên)		x
Khoa Điện				
19.	4.2.4	Biên bản dự giờ học phần Kỹ thuật điện của đ/c Lương Thị Thanh Xuân chưa đánh giá tổng điểm bài giảng		x
Khoa CNM&TT				
20.	5.4.1	MTCL số 1: “Phân đầu mỗi trường kết nghĩa có 10÷15 học sinh vào trường nhập học” không khả thi (chỉ tiêu của từng trường không đạt, (1+4)/20 học sinh nhập học)		x
21.	5.4.1	MTCL số 4 (Mục 4.1, 4.2): Đề tài của giảng viên (1 đề tài), bài báo NCKH (quý III có 1 bài, quý IV không có bài) không khả thi	x	
22.	7.5.1	Kế hoạch phân công giảng viên chưa đúng mẫu trong TTQT kiểm soát bài giảng và thực hiện lên lớp của GV		x
23.	7.5.1	Hoàn thiện phiếu giao nhận điểm của GV		x
Khoa KHCB				
24.	7.5.1	Thiếu phiếu giao nhận điểm tháng 10÷12/2016		x
25.	8.2.1	Thăm dò học phần Vật lý đại cương 2, GVGD: Mạc Thị Lê, kết quả thăm dò 69% tuy nhiên khoa chưa có biện pháp khắc phục		x
26.	7.5.1	Thiếu phiếu đăng ký bồi dưỡng GV, biên bản sinh hoạt bộ môn của Bộ môn Lý Hóa		x
Khoa DL&NN				
27.	5.4.1	Mục tiêu số 01: “Phân đầu mỗi trường kết nghĩa có 10÷15 học sinh vào trường nhập học” không khả thi (chỉ tiêu của		x

TT	Điều khoản	Nội dung không phù hợp	NC	Nhận xét
		từng trường không đạt, (3+4)/20 học sinh nhập học)		
28.	5.4.1	Mục tiêu số 03 (mục 3.3): “Mỗi quý có ít nhất 2 bài báo được đăng trên tạp chí NCKH Đại học Sao Đỏ” không khả thi (Bài báo quý IV/2016 không đạt)	X	
29.	4.2.4	Kế hoạch biên soạn đề thi theo hướng năng lực thực hiện của SV không khớp với kế hoạch của nhà trường		X
Khoa TP&HH				
30.	5.4.1	MTCL số 01: “Phân đầu mỗi trường kết nghĩa có 10÷15 học sinh vào trường nhập học” không khả thi (chỉ tiêu của từng trường không đạt, (2+3)/20 học sinh nhập học)		X
31.	5.4.1	MTCL số 03 (Mục 3.2): Không có đề tài của GV, tuy nhiên có 7 đề tài của SV, đề tài của SV có khả năng ứng dụng.		X
Khoa Cơ khí				
32.	5.4.1	MTCL số 1: “Phân đầu mỗi trường kết nghĩa có 10÷15 học sinh vào trường nhập học” không khả thi (Chỉ tiêu từng trường không đạt, (5+3)/20 học sinh nhập học)		X
33.	5.4.1	MTCL số 7 tuần từ 14/11÷ 20/11/2016 không đạt 2÷3 tin, bài/tuần	X	
34.	7.6	Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức tiếp nhận và chuyển giao công nghệ chưa có kết quả đánh giá học viên		X
Khoa Ô tô				
35.	4.2.4	Lưu trữ hồ sơ không đầy đủ, bổ sung mục lục hồ sơ		X
36.	5.4.1	MTCL số 1: “Phân đầu mỗi trường kết nghĩa có 10÷15 học sinh vào trường nhập học” không khả thi (Chỉ tiêu từng trường không đạt, (4+11)/20 học sinh nhập học)		X
37.	5.4.1	MTCL số 4 (mục 4.2): “Có 3÷5 sản phẩm sáng tạo khoa học kỹ thuật trong sinh viên” không có hồ sơ minh chứng việc thực hiện		X
38.	5.4.1	MTCL số 7 (Mục 7.1) không khả thi (quý III/2016 có 1 bài báo, quý IV/2016 có 3 bài báo được đăng)	X	
39.	5.4.1	MTCL số 7 (Mục 7.2) không khả thi (tháng 8/2016 có 6 tin, bài); Bổ sung kế hoạch viết tin bài (Tháng 10÷12/2016, Bản tổng hợp viết tin, bài (Tháng 9÷12/2016)	X	
Khoa GDCT&TC				
40.	5.4.1	MTCL số 5: Bổ sung nội dung đánh giá 5S vào biên bản họp khoa tháng 11/2016		X

Triển khai khắc phục các nhận xét sau đánh giá, thời gian hoàn thành chậm nhất là ngày 19/01/2017.

6. Triển khai thăm dò mức hài lòng của sinh viên về chất lượng giảng dạy các học phần.

Tổ chức thăm dò mức hài lòng của sinh viên về chất lượng giảng dạy các học phần với tổng số 99 lượt giảng viên 99 lượt học phần.

Kết quả cụ thể như sau:

TT	Tên khoa	Tổng số lượt giảng viên được thăm dò	Tổng số lượt học phần đã thăm dò	Mức hài lòng trung bình (%)	Xếp loại
1.	Khoa Điện	15	15	82.3	Tốt
2.	Khoa Cơ khí	10	10	85.2	Tốt
3.	Khoa DL&NN	3	3	79.2	Khá
4.	Khoa GDCT&TC	10	10	83.0	Tốt
5.	Khoa Kinh tế	17	17	81.4	Tốt
6.	Khoa ĐT-TH	17	17	80.5	Tốt
7.	Khoa TP&HH	17	17	91.8	Tốt
8.	Khoa KHCB	3	3	85.4	Tốt
9.	Khoa Ô tô	7	7	92.0	Tốt
Tổng		99	99	84.5	

Nhận xét:

- Mức hài lòng trung bình của sinh viên về chất lượng giảng dạy học phần của các khoa đào tạo đạt 84.5%. Đa số sinh viên hài lòng về nội dung bài giảng, phương pháp giảng dạy, tác phong sư phạm, hiệu quả bài giảng qua từng tiết giảng của học phần.

- Bên cạnh đó một số học phần giảng dạy của giảng viên kết quả thăm dò chưa cao như:

+ Khoa ĐT-TH: Hệ thống thông minh (lớp: DK6LT-DT, DK3LTN-DT; Giảng viên: Trần Duy Khánh, kết quả thăm dò: 68.5%), Kỹ thuật truyền số liệu (lớp: DK6LT-DT, DK3LTN-DT; Giảng viên: Trương Văn Chúc, Tạ Thị Mai; kết quả thăm dò: 66.8%), Lập trình Matlab; Giảng viên: Lê Văn Sơn, Nguyễn Thị Quyên; kết quả thăm dò: 66.1%), Mạch điện tử tương tự nâng cao; Giảng viên: Tạ Thị Mai; kết quả thăm dò: 65.6%).

+ Khoa Kinh tế: Kinh doanh ngoại hối (lớp: DK6LT-TCNH, giảng viên: Vương Thị Thúy Huyền, kết quả thăm dò: 62.5%), Định giá tài sản (lớp: DK6LT-TCNH, giảng viên: Vương Thị Thúy Huyền, kết quả thăm dò: 62.8%), Phân tích và đầu tư chứng khoán (lớp: DK6LT-TCNH, giảng viên: Lương Thị Hoa, kết quả thăm dò: 62.3%), Phân tích tài chính doanh nghiệp (lớp: DK6LT-TCNH, giảng viên: Lương Thị Hoa, kết quả thăm dò: 62.9%).

Đề xuất, kiến nghị:

- Các khoa đào tạo đôn đốc nhắc nhở sinh viên đánh giá các học phần trên phần mềm quản lý đào tạo đảm bảo đúng kế hoạch.

- Đối với các học phần kết quả thăm dò chưa cao yêu cầu các khoa chỉ ra nguyên nhân, giải pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả các tiết giảng của học phần.

7. Tổng hợp báo cáo về tình hình dạy - học trên lớp

Tổng hợp báo cáo tình hình dạy - học của các lớp đại học, cao đẳng các khóa kết quả cụ thể:

TT	Tên đơn vị	Tỷ lệ % các thông số chất lượng				
		P1	P2	P3	P4	P5
1.	Khoa Điện	98.2	0.0	100	100	100
2.	Khoa Cơ khí	98.4	0.0	100	100	89.2
3.	Khoa DL&NN	99.4	0.0	100	100	100
4.	Khoa GDCT&TC	98.5	0.0	100	100	97.1
5.	Khoa Kinh tế	98.7	0.0	100	100	100
6.	Khoa DT-TH	98.8	0.0	100	100	100
7.	Khoa CNM&TT	99.1	0.0	100	100	100
8.	Khoa Ô tô	99.0	0.0	100	100	100
9.	Khoa TP&HH	98.7	0.0	100	100	15.3
10.	Khoa KHCB	97.8	0.0	100	100	94.4
<i>Trung bình cộng</i>		<i>98.7</i>	<i>0.0</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>89.6</i>

Qua bảng tổng hợp kết quả toàn trường rút ra các nhận xét sau:

- ① Tỷ lệ sinh viên hiện diện trên lớp (P1) toàn trường đạt 98,7%.
- ② Mức độ biến động của buổi giảng so với thời khoá biểu (P2) toàn trường là 0.0 %.
- ③ Tỷ lệ số buổi học bắt đầu và kết thúc đúng giờ (P3) toàn trường đạt 100%.
- ④ Tỷ lệ số buổi học khai thác sử dụng PTTBĐDDH (P4) toàn trường đạt 100%.
- ⑤ Tỷ lệ số buổi học thảo luận hay thực hành học phần (P5) toàn trường đạt 89,6%.

II. PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI VẬN HÀNH QMS ISO 9001:2008 QUÝ I/2017

1. Lập kế hoạch và triển khai kiểm tra, đánh giá quản lý theo tiêu chuẩn 5S.
2. Chuẩn bị nội dung, tài liệu nâng cấp Hệ thống QLCL và lập kế hoạch chuyển đổi Hệ thống QLCL từ phiên bản ISO 9001:2008 sang phiên bản ISO 9001:2015.
3. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc quá trình thực hiện MTCL năm học 2016-2017 của các đơn vị, của trường.
4. Triển khai thăm dò mức hài lòng của CBVC/HSSV về chất lượng phục vụ của các đơn vị: KHCB&HTQT, QT, CTTS, TC-HC, Trạm Y tế.

5. Triển khai thăm dò mức hài lòng của sinh viên về chất lượng giảng dạy các học phần theo kế hoạch trên phần mềm quản lý đào tạo.

6. Tổ chức đánh giá nội bộ quý I/2017; Tổng hợp kết quả và triển khai khắc phục các NC, nhận xét (nếu có) sau đánh giá.

7. Lập và triển khai kế hoạch vận hành QMS ISO 9001:2008 quý II/2017.

8. Kiểm soát việc thực hiện giải quyết các yêu cầu theo chế độ một cửa và đúng hạn của các đơn vị/cá nhân.

9. Tổng hợp và báo cáo định kỳ về vận hành hệ thống quản lý chất lượng./.

Nơi nhận:

- Các đ/c Phó hiệu trưởng;
- Các đơn vị;
- Lưu VT; TT, KT&ĐBCL.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Quang Thập